

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Số: 13 /2021/MKSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN MẮT KÍNH SÀI GÒN NĂM 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MẮT KÍNH SÀI GÒN.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300520465.
- Vốn điều lệ: 19.149.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 86-90 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TPHCM.
- Số điện thoại : 028.39305200
- Số Fax: 028.39305091
- Website: saigonoptic.com
- Mã cổ phiếu(nếu có): SOV

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Mắt Kính Sài Gòn tiền thân là Xí Nghiệp Mắt Kính Sài Gòn được thành lập theo quyết định số: 144/QĐ-UB ngày 2 tháng 5 năm 1979 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố.

Xí Nghiệp Mắt Kính Sài Gòn là một xí nghiệp công nghiệp nhẹ, sản xuất kính mắt các loại (mát, cận, viễn, loạn...) vì sản phẩm chủ yếu của Xí nghiệp là kính độ phục vụ sức khỏe về mắt cho con người nên Xí nghiệp được giao cho Sở Y tế TP quản lý, nay thuộc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn quản lý. Đến ngày 24/3/1999 Xí nghiệp Mắt Kính Sài Gòn từ Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ Phần Mắt Kính Sài Gòn theo quyết định số 1721/QĐ-UB-KT của UBND TP Hồ Chí Minh và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/04/2000 (Vốn Nhà nước 35% do Công ty Dược Sài Gòn quản lý)

Hiện nay công ty có 3 địa điểm sau :

- * Trụ sở chính : 86-90 Cách Mạng Tháng Tám quận 3. Bao gồm :
 - Văn phòng công ty.
 - Cửa hàng 86-90 Cách Mạng Tháng 8.
 - 2 Phân xưởng sản xuất.
- * Cửa hàng mắt kính : 46-48 Phạm Ngọc Thạch quận 3.
- * Cửa hàng mắt kính : 535-537 Trần Hưng Đạo B quận 5.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp 0300520465 Đăng ký lần đầu ngày 3/4/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 04 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh mắt kính và dụng cụ quang học về mắt.
(Sản phẩm chính của Công ty: kính độ, kính mát, kính BHLĐ, contactlens - kính sát trùng, được phẩm dùng với contactlens và gọng kính)
 - + Các dụng cụ quang học về mắt.
 - + Cho thuê mặt bằng.
- Địa bàn kinh doanh:
 - Công ty CP Mắt Kính Sài Gòn có 3 địa điểm kinh doanh:
 - + 86-90 Cách Mạng Tháng Tám Quận 3
 - + 46-48 Phạm Ngọc Thạch Quận 3
 - + 535-537 Trần Hưng Đạo B Quận 5

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý :
Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc; một Phó tổng giám đốc; một Kế toán trưởng, năm Phó giám đốc phụ trách các mặt về: Tài chính, Sản xuất, Khúc xạ, Nhân sự, 5 phòng chức năng: Kế toán,- Kế hoạch – Cung tiêu – Sản xuất – Nhân sự; 3 Cửa hàng, 3 phân xưởng sản xuất.
- Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

Hoàn thiện và phát triển các cơ sở mà công ty đang tăng khả năng phục vụ khách hàng đến đo mắt và làm kính mắt có chất lượng cao.

Mở rộng chức năng kinh doanh, đăng ký đa dạng hóa ngành nghề như mở rộng và tăng các cửa hàng hợp tác kinh doanh đa lĩnh vực.

Đẩy mạnh kế hoạch tiếp thị quảng cáo sản phẩm, đặc biệt chú trọng các sản phẩm mà công ty có ưu thế.

5. Các rủi ro:

- Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

+ Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

+ *Rủi ro lãi suất:*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể

+ *Rủi ro tín dụng:*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

+ *Rủi ro thanh khoản:*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD

Trong năm 2020 HDQT do tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, nên công ty lập phương án xây dựng kế hoạch thấp hơn so với năm 2019, nhưng vẫn đảm bảo tiền lương ổn định cho người lao động và phù hợp với thực tế trong giai đoạn nhiều khó khăn vì dịch bệnh.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch SXKD năm 2020:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỈ LỆ
1	Tổng doanh thu	1000đ	33.000.000	32.847.494	99,53%
2	Sản lượng tiêu thụ				
	Tròng	cặp	30.000	46.506	155%
	Gọng	cái	30.000	25.298	84,32%
3	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	1.000.000	165.569	16,55%
4	Nộp ngân sách nhà nước	“	5.680.000	6.350.244	111,8%
5	Tổng quỹ tiền lương	“	13.832.000	13.604.797	98,35%
6	Tổng số lao động	người	95	91	95,8%
7	Tỉ lệ cổ tức/năm	%	12,5	8	64%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ		Chức vụ hiện nay	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
		Nam	Nữ	Văn hóa	Chuyên môn		
2	LƯU THỊ NHUNG		1947	12/12	Được sĩ - Đại học dược khoa Sài Gòn. ESIO/ORSAY-PARIS, chuyên ngành Mắt kính.	Tổng Giám Đốc Cty CP Mắt Kính Sài Gòn - Phó chủ tịch HĐQT	2,7%
1	LÂM KIM KHOA	1942		12/12	Được sĩ - Đại học dược khoa Sài Gòn	Phó Tổng Giám Đốc Cty CP Mắt Kính Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT Cty	5%
3	NGUYỄN THÀNH NHÂN	1961		12/12	Đại học Tài chính kế toán	Kế toán trưởng CP Mắt Kính Sài Gòn - Thư ký HĐQT	0,418%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Thay đổi Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc

- Tổng Quỹ lương, thưởng của Ban điều hành: 1.498.480.000 đồng

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động trong công ty tới thời điểm 31/12/2020 là: 91 người

+ Dựa trên các thông số của nhà nước qui định như lương tối thiểu, các phụ cấp theo lương.

Công ty đã xây dựng Tổng quỹ lương tháng với mức lương cơ bản là 2.865.000đ/người/tháng (theo quyết định của HĐQT) được tính như sau:

Tổng quỹ lương tháng = 2.865.000đ x hệ số mức lương từng người x số lao động.

Áp dụng vào ngày 01/1/2020 đến 31/12/2020.

+ Riêng trong thời gian giãn cách toàn xã hội chống Covid-19, Quỹ lương tháng 4 và tháng 5 của CNV được tính theo tình hình thực tế cụ thể là: 1.622.448.528 đồng.

3. **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:** Không có dự án nào lớn

4. **Tình hình tài chính:**

a/ Tình hình tài chính:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
- Tổng giá trị tài sản	31.144.676	27.014.857	-13,26%
- Doanh thu thuần	44.703.257	32.512.462	-27,27%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.646.048	153.609	-97,69%
- Lợi nhuận khác	2.453	11.960	+387,5%
- Lợi nhuận trước thuế	6.648.502	165.569	-97,5%
- Lợi nhuận sau thuế	5.269.258	92.034	-98,26%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	8%	-96%

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%tăng , giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,81 lần	5,46 lần	+13,5%
+ Hệ số thanh toán nhanh TS ngắn hạn-Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,85	0,81	-4,7%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,20	-13%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,24	-20%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,06	0,96	-9%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,4 lần	1,2 lần	-14%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,002	-98%
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,22	0,004	-98%
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,17	0,003	-98%
-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	0,15	0,05	-67%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành
- + Số cổ phần: 1.914.900 cổ phần
- + Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông cá nhân: 70,49%
- Cổ đông Nhà nước: 29,51%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

-Tăng Vốn cổ phần: không có

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e/ Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng dùng cho sản xuất kinh doanh năm 2019 :133.432 KWh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước : Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Lượng nước sử dụng : 5.730m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

54
C
P
'
[
P

a) Số lượng lao động: 91 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 11.500.251 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có môi trường làm việc nghiêm túc, thuận lợi, để tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực nghề nghiệp.

Chế độ làm việc tuân thủ theo Bộ luật lao động. Ngoài ra còn có Thỏa ước lao động với những quy định cụ thể hỗ trợ Người lao động về các khoản: lương, làm thêm giờ, lao động nữ, khám sức khỏe và các chế độ phúc lợi khác tùy theo tình hình thực tế của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Năm nay do tình hình Covid-19 nên không có hoạt động nào.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hỗ trợ tài chính UBND Phường 6, Quận 3 giúp hộ nghèo ăn tết.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : Không có

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm qua do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, đồng thời phải giãn cách xã hội 15 ngày, đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Dù vậy, với sự phối hợp giữa HĐQT, Ban tổng giám đốc về công tác lãnh đạo đã chỉ đạo nỗ lực thực hiện để hoạt động SXKD của Công ty không bị lỗ và đảm bảo tiền lương ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó Công ty cũng được Nhà nước giảm tiền thuê đất, gia hạn nộp thuế. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% so với kế hoạch
1	Sản lượng				
	- Tròng kính	Cặp	30.000	46.506	155%
	- Gọng kính	Cái	30.000	25.298	84,32%
2	Doanh thu:	Trđ	33.000	32.847	99,53%
3	Lợi nhuận :	Trđ	1.000	165	16,5%
4	Thu nhập bình quân	đ/n/t	11.200.000	11.500.251	102,68%

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài sản và tình hình nợ phải trả:

04
T
H
A
I
S
I
N
G
H
O
C

Các chỉ tiêu	Số liệu đã kiểm tra		Tỉ lệ
	Năm 2019	Năm 2020	
TSCĐ/Tổng số tài sản	4,8%	4,4%	-0,4%
TSLĐ/Tổng tài sản	95,2%	95,6%	0,4%
-Tỉ suất lợi nhuận /DT	14,75%	0,50%	-14,25%
- Tỉ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	34,72%	0,86%	-33,86%
-Tỉ suất cổ tức/Vốn	24,77%	0,37%	-24,4%
Bình quân tháng	2,06%	0,03%	-2,03%
- Tỉ suất cổ tức được chia			
+ Từ cổ tức năm trước (Vốn: 19.149.000.000 đ)			
+ Từ cổ tức năm nay (Vốn: 19.149.000.000 đ)	20%	8%	-12%
-Cổ tức cuối năm chưa phân phối	13,87%	1,84%	-12,03%
-Tỉ lệ nợ phải trả/ Tổng TS	22,69%	19,53%	-3,16%
-Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,844	0,606	-0,238
-Tỉ lệ vốn cổ phần tăng	11,68%	11,68%	0%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (kế hoạch giảm do tình hình dịch COVID-19)

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Sản xuất và tiêu thụ			
	- Trồng kính	Cặp	30.000	
	- Gọng kính	Cái	30.000	
II	Doanh thu	Tr.đ	35.300	
III	Lợi nhuận			
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.600	
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		
	- % lợi nhuận/doanh thu	%		
	-Tỷ suất P trên vốn điều lệ	%		
IV	Phân chia lợi nhuận			
	- Trả cổ tức 6%	Tr.đ	1.149	VDL: 19.149
	- Quỹ đầu tư phát triển sx 5%	Tr.đ	0	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Tr.đ	0	
V	Nộp ngân sách	Tr.đ	5.520	
VI	Lao động bình quân	Ng.	91	
	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	11.840.000	

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tiêu thụ nước cho sản xuất kinh doanh: 5.730 m³/năm
- Tiêu thụ năng lượng điện cho sản xuất kinh doanh: 133.432 KWh/năm.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chi lương, chi thưởng đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Công ty đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định. Người lao động được hưởng thêm các chế độ trong thỏa ước lao động, ngoài những quy định của Bộ luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Năm 2020

Công ty thực hiện việc kê khai và nộp thuế theo đúng quy định. Số tiền nộp Ngân sách là: 6 tỷ đồng.

Hỗ trợ tài chính UBND Phường 14, Quận 5, Phường 6, Quận 3 giúp hộ nghèo ăn tết. Hỗ trợ tài chính An ninh quốc phòng Phường 6, Quận 3. Đóng tiền Quỹ phòng chống bão lụt thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty đã tham gia bảo vệ môi trường chung quanh khu vực sản xuất, kinh doanh. Tham gia hỗ trợ các hoạt động của địa phương.
- Hội đồng quản trị thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được ghi tại điều lệ.
- Hội đồng quản trị công ty họp định kỳ mỗi quý để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và bàn các biện pháp thực hiện của quý sau phù hợp với tình hình của Công ty
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ các cuộc họp của hội đồng quản trị.

Những kết quả hoạt động kinh doanh đã được:

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH năm 2020	THỰC HIỆN năm 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	33.000	32.847	99,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000	165	16,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	800	92	11,5%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)		(54)	
5	Thu nhập của người lao động	11.200.000	11.500.251	102,68%
6	Trả cổ tức	8%	8%	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ các nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT Công ty. Phát huy năng lực đem lại tối đa hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

- Duy trì thường xuyên liên tục chế độ họp theo định kỳ.

C. I. C. H. M.

- Giám sát, chỉ đạo Bộ máy quản lý công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã đưa ra.
- Tiếp tục tăng doanh thu của hoạt động kinh doanh.
- Thường xuyên bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo việc quản lý điều hành các hoạt động của công ty thực sự có hiệu quả cao.

V. Quản trị Công ty:

Công ty không phải là tổ chức niêm yết nên không phải công bố các thông tin tại Mục này

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Mắt Kính Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Nội dung đầy đủ ở khoản “Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán” trong Mục “**Quan hệ cổ đông**” - Mục con “**Báo cáo tài chính – Báo cáo kiểm toán**” trên trang web đăng tải Báo cáo này.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



DS. LÂM KIM KHOA

